

TỔNG QUAN

Giá xăng dầu tăng cao có thể là nguyên nhân chính dẫn đến áp lực lạm phát của năm 2022 tại Việt Nam bởi đây là nguồn năng lượng quan trọng và nguyên liệu đầu vào cho hầu hết các ngành sản xuất.

Trong tháng 3, giá dầu WTI và giá dầu Brent trên thế giới đều cho thấy xu hướng tăng rất mạnh, sau khi cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine được châm ngòi. Có những thời điểm giá hai loại dầu trên đã ở quanh ngưỡng 130 USD/thùng, là mức cao nhất trong vòng 13 năm trở lại đây. Mặc dù đã có những sự điều chỉnh nhất định, song hiện tại giá dầu đang cho thấy xu hướng tăng trở lại do diễn biến chiến tranh vẫn chưa hạ nhiệt và phương tây đang tiến tới các lệnh cấm vận đối với nhập khẩu dầu mỏ từ Nga. Trên thị trường quốc tế, có những dự báo giá dầu có thể đạt 150 USD/thùng, hoặc thậm chí đạt 300 USD/thùng nếu EU từ bỏ dầu của Nga. Về Hiệp hội các quốc gia Xuất khẩu Dầu mỏ OPEC, khối này vẫn giữ kế hoạch tăng sản lượng nhỏ giọt bất chấp giá dầu tăng, càng đẩy lên quan ngại chênh lệch cung cầu.

Việc giá dầu tăng cao đang ảnh hưởng tiêu cực lên toàn cầu khi áp lực lạm phát của nhiều quốc gia hiện đã ở mức cao do quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19. CPI y/y của Mỹ hiện đang ở mức 7,9% y/y; tại Eurozone là 5,9%; Anh là 6,2%, bên cạnh đó còn rất nhiều quốc gia đang phát triển có mức CPI quanh mức 10% y/y.

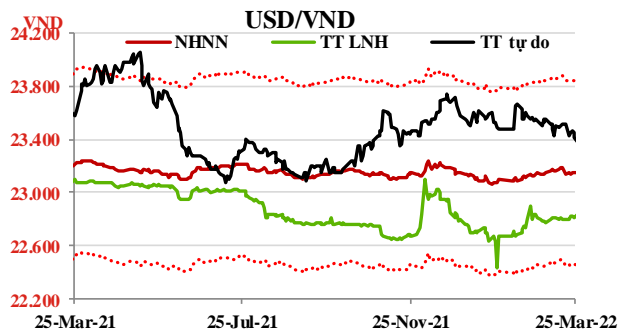
CPI bình quân hai tháng đầu năm nay của Việt Nam tăng gần 2% so với cùng kỳ năm ngoái, tức là vẫn nằm trong mức lạm phát mục tiêu dưới 4% của Chính phủ cho năm 2022. Điều này có nghĩa diễn biến giá cả trên thị trường vẫn nằm trong mức cho phép, chưa gây tác động xấu đối với nền kinh tế và đời sống của người dân. Mặc dù vậy, theo nguyên Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Bích Lâm, khi giá xăng dầu tăng 10% sẽ làm GDP giảm khoảng 0,5%. Theo ông Lâm, chi phí xăng dầu chiếm khoảng 3,52% trong tổng chi phí sản xuất của toàn nền kinh tế. (trích báo điện tử Diễn đàn Doanh nghiệp), các ngành có thể bị ảnh hưởng nặng nề nhất khi giá xăng dầu tăng cao là vận tải và ngành thủy sản đánh bắt xa bờ.

Một con số đáng chú ý khác là tính tới 15/03 cả nước nhập khẩu hơn 1,93 triệu tấn xăng dầu các loại, tổng kim ngạch lên đến gần 1,7 tỷ USD. Trong đó, khối lượng nhập khẩu chỉ tăng 20% nhưng kim ngạch đã tăng tới 104%. Đây là dấu hiệu rõ rệt cho thấy hiện tượng nhập khẩu lạm phát đang diễn ra đối với Việt Nam, và có thể sẽ tiếp tục trong trung – dài hạn.

Trong ngắn hạn, Chính phủ và Quốc hội cũng đã có các biện pháp ngăn chặn đà tăng giá xăng dầu ảnh hưởng tới kinh tế quốc gia. Ngày 22/02, Thủ tướng Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 160/CD-TTg về việc bảo đảm cung ứng xăng dầu cho thị trường trong nước, giao nhiệm vụ cho Bộ Công thương điều hành cân đối cung cầu thị trường. Bộ Công thương cũng đã đưa ra đề xuất tiếp tục giảm các thuế đối với xăng dầu như thuế môi trường, tiêu thụ đặc biệt đối với kịch bản giá dầu tăng mạnh lên khoảng từ 130 – 150 USD/thùng. Ngày 25/03, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất giảm 50% thuế bảo vệ môi trường với xăng, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhớt, mỡ nhớt so với hiện hành; riêng mức thuế với dầu hỏa giảm đến 70%. Theo đó, kể từ 01/4 đến 31/12, mỗi lít xăng giảm tương ứng 2.200 đồng (gồm VAT) và giá dầu cũng được điều chỉnh 1.100 đồng.

Như vậy, có thể thấy giá xăng dầu đang là bài toán lớn đối với kiểm soát lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế. Mặc dù so với thế giới, Việt Nam đang có điều kiện tốt hơn rất nhiều khi lạm phát bình quân còn ở mức tương đối thấp và giá dầu được nhà nước hỗ trợ điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, một lần nữa cần lưu ý tình hình chiến sự tại Nga và Ukraine vẫn chưa kết thúc, năng lực sản xuất của OPEC+ cũng đang gặp nhiều dấu hỏi lớn, việc giá dầu tăng sốc trở lại là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Theo đó, việc lạm phát tăng nhanh do chi phí đẩy trong thời gian tiếp theo là điều khó tránh khỏi. Các ngành nghề nói chung và ngành ngân hàng nói riêng sẽ ít nhiều gặp trở ngại, và nên thận trọng nếu các kịch bản xấu trở thành hiện thực.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 21/03 - 25/03, tỷ giá trung tâm được NHNN tuân niêm yết ở mức 23.151 VND/USD trong phiên cuối tuần, tăng 09 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 đồng. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được duy trì niêm yết ở mức 23.050 VND/USD.

Tỷ giá LNH tăng – giảm đan xen qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 25/03, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.808 VND/USD, tăng 09 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do tăng ở đầu tuần sau đó giảm ở các phiên cuối tuần. Chốt phiên cuối tuần 25/03, tỷ giá tự do giảm 85 đồng ở chiều mua vào và 65 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.300 VND/USD và 23.360 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	2.10	-0.02	0.26	0.02	3Y	1.72	0.072
1W	2.24	0.00	0.31	0.02	5Y	1.72	0.002
2W	2.20	-0.08	0.37	0.01	7Y	1.97	0.119
1M	2.11	-0.05	0.48	0.00	10Y	2.40	0.072
2M	2.33	-0.07	0.62	0.01	15Y	2.68	0.028
3M	2.38	-0.08	0.73	0.03			
6M	2.60	0.04	0.92	0.00			
9M	2.73	0.03	1.22	-0.01			
1Y	3.02	0.14	1.28	-0.07			

Nguồn: Reuters

Tuần từ 21/03 - 25/03, lãi suất VND LNH biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên. Chốt ngày 25/03, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 2,10% (-0,02 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 2,24% (0,0 đpt); 2W 2,20 (-0,08 đpt); 1M 2,11% (-0,05 đpt).

Lãi suất USD LNH tuần qua tiếp tục xu hướng tăng nhẹ. Chốt tuần 25/03, lãi suất USD LNH đóng cửa tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: ON 0,26% (+0,02 đpt); 1W 0,31% (+0,02 đpt); 2W 0,37% (+0,01 đpt) và 1M 0,48% (0,00 đpt).

• **Thị trường mở**

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
25-03-22	1	14	2.50	10,000	238.75	-	238.75	1,269.26
24-03-22	1	14	2.50	10,000	238.75	-	238.75	1,030.51
23-03-22	1	14	2.50	10,000	283.36	-	283.36	791.76
22-03-22	1	14	2.50	10,000	192.40	427.20	234.80	508.40
21-03-22	1	14	2.50	10,000	-	591.80	591.80	743.20
Tổng cộng				50,000	953.26	1,019.00	-	65.74

Trên thị trường mở tuần từ 21/03 - 25/03, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố ở cả 5 phiên, đều với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 953,26 tỷ đồng trúng thầu trong tuần qua. Trong tuần có 1.019 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 65,74 tỷ VND từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này giảm xuống mức 1.269,26 tỷ VND. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

• **Thị trường trái phiếu**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 23/03, KBNN huy động thành công 2.540/6.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 42%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 1.500/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 1.000/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm và 30 năm đấu thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tại 2,2%/năm (+0,05%), kỳ hạn 15 năm tại 2,5%/năm (+0,05%).

Trong tuần có 400 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	23-Mar-22	10	2000	1500	2.20%	0.05%	75%	3.05	15
MOF	23-Mar-22	15	2000	1000	2.50%	0.05%	50%	2.60	8
MOF	23-Mar-22	20	1000	0	0.00%	0.00%	0%	0.70	2
MOF	23-Mar-22	30	1000	40	3.00%	0.00%	4%	0.79	4
Tổng			6000	2540			42%	2.13	

Trong tuần này từ 28/03 - 01/04, có 300 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 13.707 tỷ đồng/phiên, tăng so với mức 12.056 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
21/Mar/22	-	518	4,583	1,903	7,004	22/Mar/22	1,991	1,098	-	-	3,089
22/Mar/22	61	623	4,515	1,302	6,502	23/Mar/22	6,321	915	-	385	7,622
23/Mar/22	61	703	5,234	2,762	8,761	24/Mar/22	5,085	3,280	-	-	8,365
24/Mar/22	-	1,275	4,609	2,513	8,397	25/Mar/22	4,287	888	204	-	5,379
25/Mar/22	33	348	4,485	2,435	7,302						-
Tổng	155	3,467	23,427	10,916	37,965	Tổng	17,684	6,182	204	385	24,455
+_ WoW	(404)	371	(3,542)	214	(3,361)	+_ WoW	3,270	2,521	(674)		5,502
% WoW	-72%	12%	-13%	2%	-8%	% WoW	23%	69%	-77%		29%
Tỷ trọng	0%	9%	62%	29%	100%	Tỷ trọng	72%	25%	1%	2%	100%

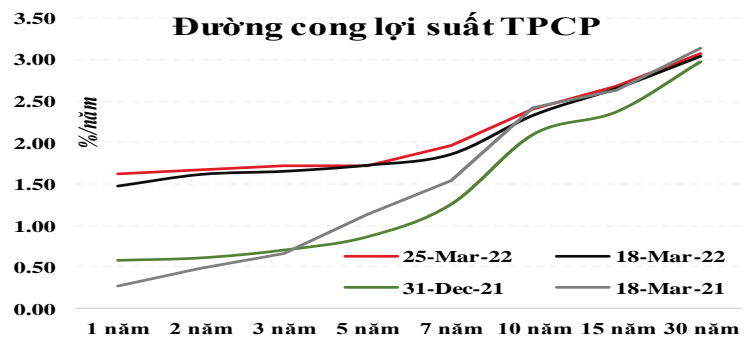
Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP tăng so với cuối tuần trước đó ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 25/03, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 1,62% (+0,15 đpt); 2 năm 1,67% (+0,07 đpt); 3 năm 1,72% (+0,07 đpt); 5 năm 1,72% (+0 đpt); 7 năm 1,97% (+0,12 đpt); 10 năm 2,4% (+0,07 đpt); 15 năm 2,68% (+0,03 đpt); 30 năm 3,08% (+0,04 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
25-Mar-22	1.62	1.67	1.72	1.72	1.97	2.40	2.68	3.08
So MoM	0.15	0.07	0.07	0.002	0.12	0.07	0.03	0.039
So YoY	1.35	1.20	1.06	0.59	0.43	-0.02	0.06	-0.06
So YTD	1.05	1.07	1.02	0.86	0.72	0.30	0.31	0.11



• Thị trường chứng khoán

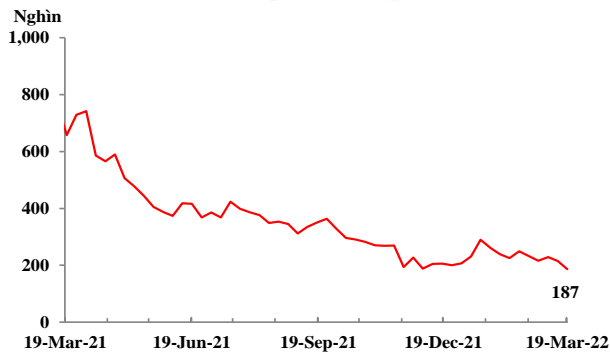
25/03/22	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1498.50	461.75	117.00
thay đổi so với tuần trước	2.00%	2.34%	0.83%
thay đổi so với đầu năm	0.01%	-2.58%	3.83%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	830.97	120.20	0.08
thay đổi so với tuần trước	18.26%	77.70%	-99.93%
GTGD/phiên (tỷ đ)	26023.55	3598.06	0.0014
thay đổi so với tuần trước	25.95%	101.13%	-3.16%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	694.90	(34.46)	0.01

Tuần từ 21/03 - 25/03, thị trường chứng khoán Việt Nam tăng giảm luân phiên, thử thách ngưỡng kháng cự quan trọng ở 1500 – 1510 điểm. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 25/03, VN-Index đứng ở mức 1.498,50 điểm, tương ứng tăng 29,40 điểm (+2,00%) so với tuần trước đó; HNX-Index tăng tích cực 10,54 điểm (+2,34%) đạt 461,75 điểm; UPCOM-Index tăng 0,96 điểm (+0,83%) lên 117,00 điểm.

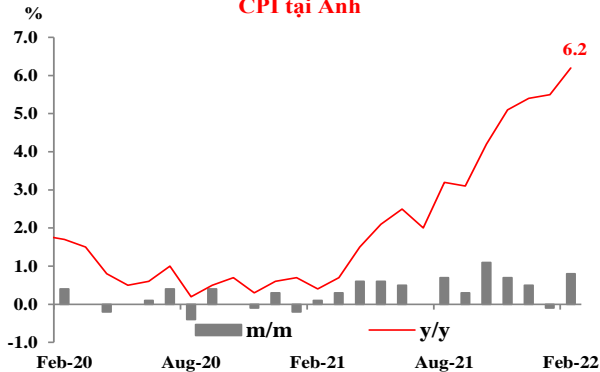
Thanh khoản thị trường tăng đáng kể với giá trị giao dịch trung bình gần 29.600 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại quay trở lại mua ròng 660 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

QUỐC TẾ

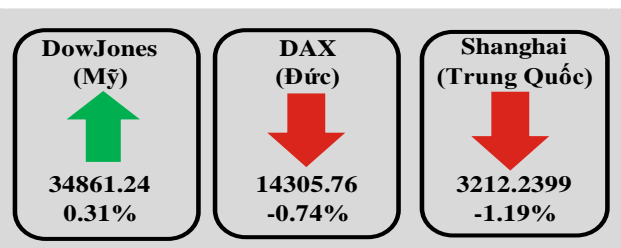
Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ



CPI tại Anh



Chỉ số chứng khoán tuần



Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	25 Mar 22	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2021 (%)
USD index	98.79	0.57%	2.94%	6.71%
USD/CNY	6.37	0.08%	0.22%	-2.65%
USD/EUR	0.91	0.67%	3.52%	7.43%
USD/JPY	122.06	2.43%	6.07%	11.47%
USD/KRW	1225.08	1.15%	3.12%	9.54%
USD/SGD	1.36	0.21%	0.63%	2.13%
USD/TWD	28.67	1.10%	3.45%	-1.29%
USD/THB	33.58	0.87%	1.05%	10.62%
USD/VND Trung tâm	23151	0.04%	0.03%	0.06%
USD/VND LNH	22808	0.04%	0.07%	-1.28%
USD/VND tự do	23300	-0.36%	-0.64%	0.64%
Vàng	1957.40	1.89%	7.06%	-3.59%
Dầu	113.90	8.79%	51.44%	55.01%

LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3266	-0.0021		
1M	0.4451	-0.0014	0.4938	0.0020
3M	0.9829	0.0489	0.6951	0.0066
6M	1.4511	0.1636	0.7316	0.0066
1Y	2.0887	0.3023		

Số liệu SIBOR ngày 25/03/2022

Nước Mỹ ghi nhận nhiều thông tin kinh tế đáng chú ý. Đầu tiên, doanh số bán nhà mới của nước này ở mức 772 nghìn căn trong tháng 2, thấp hơn một chút so với mức 788 nghìn căn của tháng trước đó và thấp hơn khá nhiều so với mức 809 nghìn căn theo kỳ vọng. Tiếp theo, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lồi và hàng hóa lâu bền toàn phần tại Mỹ lần lượt giảm 0,6% và 2,2% m/m trong tháng 2 sau khi tăng 0,7% và 1,6% ở tháng trước đó. Kết quả trên tiêu cực hơn nhiều so với dự báo, khi hàng hóa lâu bền lồi được kỳ vọng tăng 0,5% và hàng hóa lâu bền toàn phần chỉ được dự báo giảm nhẹ 0,5%. Ở thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 19/03 ở mức 187 nghìn đơn, giảm khá mạnh từ mức 215 nghìn đơn của tuần trước đó và xuống thấp hơn nhiều so với dự báo ở mức 210 nghìn đơn. Cuối cùng, IHS Markit khảo sát cho biết PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ tại Mỹ lần lượt ở mức 58,5 và 58,9 điểm trong tháng 3, cùng cao hơn so với 57,4 và 56,5 điểm của tháng 2, trái với dự báo giảm xuống còn 56,6 và 56,0 điểm.

Nước Anh ghi nhận nhiều thông tin kinh tế tiêu cực. Đầu tiên, về lạm phát, CPI toàn phần và CPI lõi của nước này lần lượt tăng 6,2% và 5,2% y/y trong tháng 2 vừa qua, cao hơn so với mức tăng 5,5% và 4,4% của tháng 1, đồng thời cùng cao hơn mức tăng 6,0% và 5,2% theo dự báo của các chuyên gia. Đây là mức tăng CPI toàn phần cao nhất của nước Anh trong 30 năm gần nhất. Tiếp theo, IHS Markit khảo sát cho biết PMI lĩnh vực sản xuất tại nước Anh ở mức 55,5 điểm trong tháng 3, giảm xuống từ 58,0 điểm của tháng 2 và xuyên qua mức 57,0 điểm theo dự báo. Ở lĩnh vực dịch vụ, PMI khảo sát được ở mức 61,0 điểm trong tháng 3, tăng nhẹ từ 60,5 điểm của tháng trước và trái với dự báo giảm xuống còn 58,0 điểm. Cuối cùng, doanh số bán lẻ tại Anh giảm nhẹ 0,3% m/m trong tháng 2 sau khi tăng 1,9% ở tháng trước đó, trái với kỳ vọng tiếp tục tăng 0,6%.

Thị trường chứng khoán tuần qua có sự phân hóa, sau khi phần lớn các khu vực đều cho thấy sự hồi phục ở tuần trước đó. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng nhẹ 0,31% w/w, chỉ số DAX giảm 0,74% và chỉ số Shanghai giảm 1,19%.

Giá vàng đi lên tương đối tốt trong tuần qua do lợi suất TPCP Mỹ gặp nhiều phiên giảm điểm và thị trường chứng khoán đã không còn hấp dẫn như trước. Giá kim loại quý này đóng cửa phiên ngày thứ Sáu mức 1.957,40 USD/oz, tương đương tăng 1,89% w/w.

Sau hai tuần giảm liên tiếp, giá dầu tăng mạnh trở lại ở tuần qua sau khi cuộc chiến tranh Nga – Ukraine có dấu hiệu trở nên căng thẳng hơn. Kết thúc phiên thứ Sáu tuần qua, giá dầu WTI ở mức 113,90 USD/thùng, tương đương tăng mạnh 8,79% w/w.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn